

Số: 38 /2015/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 12 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định tạm thời phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử,
công trình văn hóa thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 199/TTr-STC ngày 28/8/2015 và Báo cáo thẩm định số 251/BC-STP ngày 19/8/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tạm thời về phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Cà Mau, như sau:

1. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân đến tham quan, nghiên cứu, học tập về lịch sử, văn hóa các công trình văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau (áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài đến tham quan).

2. Đối tượng được giảm, miễn phí

c) Đối tượng được giảm phí: Giảm 50% mức phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa đối với các trường hợp sau:

- Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”. Trường hợp khó xác định là người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú.

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

- Người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên.

- Đối với người thuộc diện hưởng cả hai hoặc ba trường hợp ưu đãi trên thì chỉ giảm 50% phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa.

b) Miễn phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa đối với người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

3. Mức thu phí (đã bao gồm phí bảo hiểm cho khách du lịch theo quy định hiện hành)

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
1	Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa		
a	Đối với người lớn (từ 16 tuổi trở lên)	đồng/lần/người	25.000
b	Đối với trẻ em dưới 16 tuổi	đồng/lần/người	15.000
2	Phí tham quan những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa được tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới	Không quá 02 (hai) lần mức thu quy định tại mục 1 nêu trên	

4. Quản lý và sử dụng tiền phí

a) Đối với tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cho phép quản lý danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa thì tiền phí được tính là doanh thu. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Đối với cơ quan nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa thì tiền phí được trích 90% để lại cho đơn vị quản lý, sử dụng, 10% nộp vào ngân sách Nhà nước.

c) Thu, nộp, quản lý và sử dụng, công khai chế độ thu phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, VXT. Tr 44/11.



Trần Hồng Quân
Trần Hồng Quân